

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa thực hiện Khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ; chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1975/TTr-SKHCN ngày 01/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, quyền lợi, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh tạo lập, quản lý, bảo hộ và phát triển các sản phẩm trí tuệ, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) 100% các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đều được đáp ứng.

b) Ít nhất 40 sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù, sản phẩm làng nghề truyền thống và sản phẩm OCOP của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ thông qua triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Thực hiện được ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

d) 100% các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

đ) Tổ chức được ít nhất 10 lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo 100% các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu được tập huấn, đào tạo bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ đều được đáp ứng.

e) Xây dựng được ít nhất 20 chuyên mục, chuyên trang phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ; tuyên truyền, giới thiệu kết quả bảo hộ sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, các Tập san chuyên ngành và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

f) Hỗ trợ khai thác, áp dụng thực tiễn cho ít nhất 02 sáng chế/giải pháp hữu ích và hỗ trợ khai thác, phát triển sau bảo hộ cho ít nhất 02 chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

g) Hình thành được ít nhất 01 tổ chức dịch vụ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi áp dụng: Chương trình được áp dụng triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ.

3. Nội dung Chương trình

3.1. Đẩy mạnh các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ.

3.1.1. Cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế.

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

- Hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ.

b) Hình thức hỗ trợ: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.1.2. Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng đối tượng.

a) Nội dung và mức chi: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ công chức, viên chức và các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Hình thức hỗ trợ: Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Nội dung hỗ trợ: Đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương, sản phẩm làng nghề truyền thống và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của tỉnh.

b) Hình thức hỗ trợ: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu,

quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ;

- Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam;

- Quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu.

b) Hình thức hỗ trợ: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3.4.1. Triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

a) Nội dung hỗ trợ: Triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

b) Hình thức hỗ trợ: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.4.2. Tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

a) Nội dung hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (bao gồm chi phí điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban Tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác có liên quan); chi công chuyên gia xác định, lựa chọn sản phẩm, tra cứu đánh giá sản phẩm được bảo hộ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/đơn vị tham gia.

b) Hình thức hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

a) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

- Phát triển dịch vụ giám định về quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

b) Hình thức hỗ trợ: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo nhằm xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong cộng đồng.

- Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp của tỉnh để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể của quyền sở hữu công nghiệp.

- Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

b) Hình thức hỗ trợ: Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định

4. Nguồn kinh phí thực hiện.

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm.

b) Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương bố trí để lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác hàng năm của tỉnh.

c) Nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm thực hiện các nội dung của Chương trình và kinh phí cho công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan, tổ chức triển khai thực

hiện các nội dung của Chương trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; định kỳ hằng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2023 và tổng kết Chương trình vào năm 2025.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành chính sách về hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước cho các đối tượng: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, trên cơ sở nội dung Chương trình và đề xuất của các đơn vị, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hằng năm theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền trên Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa và các phương tiện thông tin đại chúng đến các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh về mục đích, ý nghĩa của Chương trình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ mới: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan: Chủ động, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình đối với các nhiệm vụ, nội dung công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của ngành, đơn vị.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn về hoạt động sở hữu trí tuệ nói chung và Chương trình nói riêng.

b) Rà soát, lựa chọn, đề xuất danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm các làng nghề truyền thống của địa phương và sản phẩm OCOP cần được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ để hỗ trợ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ; xây dựng nhãn hiệu cho các đặc sản, sản phẩm có thế mạnh của địa phương; phát hiện, xử lý kịp thời các xâm phạm và tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ theo đúng quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia Chương trình: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Pg NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang